

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

ThS BÙI THỊ HẢI HÀ

Học viện Chính trị khu vực III

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, bởi theo Người, đạo đức là “cái gốc” của người cách mạng. Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, Đảng ta đặc biệt quan tâm xây dựng, bổ sung, phát triển chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Từ khi Đảng chưa ra đời, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (năm 1927), Người đã nêu lên 23 điểm thuộc “Tư cách của người Kách mệnh”, trong đó một số phẩm chất hết sức quan trọng như “giữ chủ nghĩa cho vững”, “ít lòng ham muốn về vật chất”, “nói thì phải làm”... Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), Người dành riêng một mục để viết về “Đạo đức cách mạng” với 5 phẩm chất cơ bản là *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*. Năm 1949, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn rất khó khăn, Người viết tác phẩm *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* và coi đó là những phẩm chất tiêu biểu của đạo đức cách mạng. Khi cách mạng chuyển sang giai đoạn mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết 2 bài đều mang tên *Đạo đức cách mạng* (tháng 6 - 1955 và tháng 12 - 1958). Năm 1969, Người viết tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* và *Di chúc*, trong đó Người căn dặn mỗi đảng viên “phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng”.

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, là nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc, quy định phẩm chất, uy tín của mỗi con người. Người cho rằng, mọi việc thành công hay thất bại, chủ yếu là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không và “Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng”¹. Người từng nói “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”². Đồng thời, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, bởi “*Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước*”³.

Theo Hồ Chí Minh, có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại không rụt rè, lùi bước. Khi cần, thì sẵn sàng hi sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Khi gặp thuận lợi, thành công vẫn giữ vững tinh thần chất phác, giản dị, khiêm tốn; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa.

Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁴.

Từ những quan niệm về vị trí, vai trò của đạo đức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những chuẩn mực đạo đức cần phải thường xuyên phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người, trước hết là của cán bộ, đảng viên:

Phẩm chất quan trọng nhất của người đảng viên chính là trung với nước, hiếu với dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”⁵. Người đảng viên tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước; đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của giai cấp lên trên hết, trước hết. Do Đảng là lực lượng tiên phong của dân tộc nên “trung với nước” tất yếu phải “trung với Đảng”, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cộng sản. Vì “dân là gốc” của nước nên “trung với nước” tất yếu phải “hiếu với dân”, phải kính trọng dân, học tập dân, dựa vào dân và lấy dân làm gốc, thương dân, tin dân, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân.

Cùng với phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân”, thì “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” cũng là phẩm chất đạo đức được Hồ Chí Minh đề cập nhiều nhất và thường xuyên nhất, từ tác phẩm *Đường Kách mệnh* đến *Di chúc*. Hồ Chí Minh cho rằng cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cần có của một con người, một lẽ tự nhiên như bốn mùa của trời, bốn phương của đất, “Thiếu một đức, thì không thành người”⁶. Theo Hồ Chí Minh, càng có chức, có quyền thì càng phải cần, kiệm, liêm, chính. Để xây dựng đất nước cần phải rèn luyện những con người có ý thức trách nhiệm với công việc, có tinh thần lao động siêng năng, cần cù, lao động với năng suất và chất lượng cao, tạo ra nhiều của cải cho xã hội. Đó còn phải là những con người có tinh thần tiết kiệm, biết tiết kiệm sức người, sức của, tiết kiệm thời gian cho đất nước và nhân dân. Khi thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính thì sẽ tiến đến chí công vô tư, biết đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng. Có chí công vô tư thì đầu óc mới sáng suốt để tận tâm, tận lực phục vụ Nhân dân.

Hồ Chí Minh còn quan tâm, chú trọng đến các chuẩn mực đạo đức khác là yêu thương con người và tinh thần quốc tế trong sáng trên lập trường của giai cấp công nhân. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người không chỉ quan tâm đến vận mệnh

chung của toàn dân tộc, mà còn chăm lo đến từng cá nhân con người cụ thể. Bất kỳ ai khi tiếp xúc đều nhận được ở Người tình cảm nhân ái, yêu thương chân thành, gần gũi, bình dị. Người căn dặn: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”⁷.

Cùng với việc xác định vị trí, vai trò, các chuẩn mực đạo đức cơ bản của cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của mỗi người. Đó là *nói đi đôi với làm, nêu gương đạo đức, xây đi đôi với chống*. Bản thân Người đã nêu gương thực hành những nguyên tắc đó trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đổi mới

Từ khi đất nước tiến hành đổi mới, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, chúng ta đã thu được những thành tựu nổi bật trên phương diện kinh tế và nhiều lĩnh vực khác, song chúng ta lại phải đối mặt với một thực trạng đáng lo ngại là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn diễn ra nghiêm trọng, thậm chí có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng đến uy tín và thanh danh của Đảng. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, kết hợp với bạo loạn lật đổ, hậu thuẫn cho các phần tử chống đối gây ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, hòng làm thay đổi chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Những vấn đề đó đã ảnh hưởng đến đạo đức cách mạng và lối sống xã hội chủ nghĩa của cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Đảng ta nhận thức rõ sự suy thoái về đạo đức trong cán bộ, đảng viên với mức độ và tính chất ngày càng phức tạp và nguy hại có ảnh hưởng đến Đảng cầm quyền: “Vấn đề đạo đức xã hội đang được đặt ra một cách cấp bách”⁸.

Hội nghị bất thường Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, ngày 02-3-1995, Đảng ta thẳng thắn chỉ rõ: “Ban Chấp hành Trung ương khoá VII cơ bản là tốt song cũng còn người cơ hội về kinh tế, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở nhiều ngành, nhiều địa phương, đây là một nguy cơ cho Đảng, nhân dân không đồng tình và để kẻ thù lợi dụng khoét sâu thêm mâu thuẫn nội bộ”⁹.

Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18-6-1997 của Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh đã thẳng thắn nhìn nhận những yếu kém của đội ngũ cán bộ: “Một bộ phận cán bộ thoái hóa biến chất về đạo đức, lối sống, lợi dụng chức quyền để tham nhũng, buôn lậu, làm giàu bất chính, lãng phí của công; quan liêu, ức hiếp dân, gia trưởng độc đoán; có tham vọng cá nhân, cục bộ, kèn cựa địa vị, cơ hội, kém ý thức tổ chức kỷ luật, phát ngôn và làm việc tùy tiện, gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng.

Đáng chú ý là những biểu hiện tiêu cực này đang có chiều hướng phát triển, làm xói mòn bản chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, làm suy giảm uy tín của Đảng, suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ”¹⁰.

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 02-02-1999, về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”, trong đó yêu cầu: “Cán bộ, đảng viên phải tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; gương mẫu giữ gìn phẩm chất người chiến sĩ cộng sản, đề cao tinh thần đoàn kết, chống chủ nghĩa cá nhân; chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước; đồng thời, chú ý giáo dục, thuyết phục gia đình cùng thực hiện”¹¹.

Qua các kỳ đại hội đã thể hiện quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị, song nhìn chung vấn đề xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên vẫn diễn biến phức tạp. Chính vì vậy, trong nhiệm kỳ khóa XI, Đảng ta dành trọn vẹn Nghị quyết Trung ương 4 để quán triệt sâu sắc vấn đề này. Hội nghị Trung ương 4 khóa XI thẳng thắn

thừa nhận: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”¹².

Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, Trung ương đã chỉ rõ 27 biểu hiện suy thoái thuộc 3 nhóm tư tưởng: chính trị; đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong đó, có những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống cần phải phê phán, loại bỏ như ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền, độc đoán, gia trưởng... trong chỉ đạo, điều hành.

Có thể thấy, từ Đại hội VI (năm 1986) đến Đại hội XII (năm 2016) của Đảng, những nhận định, đánh giá về thực trạng đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, bên cạnh những cán bộ, đảng viên vẫn giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng thì sự suy thoái về phẩm chất đạo đức có xu hướng tăng lên cả về quy mô (từ chỗ “một bộ phận” đến chỗ “một bộ phận không nhỏ”), về mức độ (từ chỗ là những việc sai phạm hàng tỷ đồng đến những vụ vi phạm hàng nghìn tỷ đồng), về tính chất (từ chỗ “nghiêm trọng” đến “rất nghiêm trọng” và “vẫn đang diễn ra nghiêm trọng”, “vẫn còn nghiêm trọng”).

Từ thực trạng đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ta tiếp tục khẳng định các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên đã được xây dựng và thực hiện trong các giai đoạn trước đó như tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; gần bó mật thiết với Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân; có lối sống mẫu mực, lành mạnh, trong sáng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và mọi

biểu hiện, hành vi tiêu cực... Đồng thời, Đảng ta tiếp tục bổ sung, hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức mới, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới.

Đại hội IX của Đảng (năm 2001) khẳng định: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, sáng tạo, gần bó với Nhân dân”¹³; “Cán bộ, đảng viên ở bất cứ cương vị nào đều phải chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thi hành kỷ luật nghiêm khắc mọi vi phạm về nguyên tắc, nhất là đối với những vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng”¹⁴.

Nghị quyết Đại hội X (năm 2006) của Đảng nhấn mạnh các yêu cầu cụ thể về tư tưởng chính trị, trình độ năng lực, đặc biệt là phẩm chất đạo đức, lối sống: “có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, đi đầu trong công tác; xử lý hài hòa các lợi ích, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết. Liên hệ mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Có lối sống trong sạch, lành mạnh, có kỷ cương, kỷ luật. Không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác”¹⁵.

Đến Đại hội XI (năm 2011), Đảng ta ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định như: Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”.

Tại Đại hội XII (năm 2016), lần đầu tiên trong Văn kiện Đảng đã đánh giá nội dung công tác xây dựng Đảng về đạo đức: “Coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên”¹⁶. Đặc biệt, tại Đại hội lần này, Đảng đã đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức ngang với nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cụ thể: “Tập trung thực hiện mục tiêu: *“Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”*¹⁷ và đề cao

vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đồng thời cũng đặt ra yêu cầu: “Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và bí thư cấp ủy các cấp”¹⁸.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chỉ thị số 05-CT/TW đặt ra nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”. Bên cạnh đó, các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên - với tư cách là những hình thức biểu hiện của chuẩn mực đạo đức cách mạng đã được Đảng ta ban hành như: Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021), Đảng đã bổ sung, nhấn mạnh tầm quan trọng và đặt lên hàng đầu vấn đề: “Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên”¹⁹. Đảng xác định trong những năm tới “phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”²⁰. Đồng thời yêu cầu: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày”²¹.

Xem tiếp trang 81

phương để vừa có thể tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động của các tôn giáo từ cơ sở, giải quyết hợp tình, hợp lý những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, vừa phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động truyền đạo trái pháp luật và đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch, không để họ lợi dụng các vấn đề tôn giáo gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân.

Tóm lại, việc nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ về nguồn lực tôn giáo sẽ là cơ sở để các cấp chính quyền trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo nói chung và đối với các nguồn lực tôn giáo nói riêng qua đó tạo điều kiện để phát huy hơn nữa những đóng góp của nguồn lực tôn giáo trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Nguyên ngày càng phát triển và mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

1. UBND tỉnh Gia Lai: *Báo cáo tình hình, công tác tôn giáo năm 2021 và nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2022*, Gia Lai, 2021.
- 2, 3. Ngọc Anh: *Đồng bào các tôn giáo tỉnh Gia Lai thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động*, <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/dong-bao-cac-ton-giao-tinh-gia-lai-thuc-hien-tot-cac-phong-trao-thi-dua-yeu-nuoc-cac-cuoc-van-dong-42897.html>.
4. Thanh Nhật: *Đồng bào tôn giáo chung sức vì sự phát triển của tỉnh*, <https://gialai.gov.vn/tin-tuc/dong-bao-ton-giao-chung-suc-vi-su-phat-trien-cua-tinh.72605.aspx>.
5. *Đồng bào công giáo hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước*, <https://www.gialai.gov.vn/tin-tuc/dong-bao-cong-giao-huong-ung-phong-trao-thi-dua-yeu-nuoc.72966.aspx>
6. <https://thongtintuyengiaogialai.vn/Default.asp?655=5&658=96&657=9489&654=4>, truy cập ngày 4-11-2022.
7. Mai Đào: *Giai đoạn 2016 - 2021: tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 15,75%*, <https://gialai.gov.vn/tin-tuc/giai-doan-2016-2021-ty-le-ho-ngheo-toan-tinh-giam-1575.72178.aspx>.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG...

Tiếp theo trang 34

Sau Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó đặc biệt là Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành về những điều đảng viên không được làm; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

Có thể nói, những chỉ thị, quy định, nghị quyết trên cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng Đảng về đạo đức nói chung, cũng như sự cần thiết xây dựng chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ,

đảng viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Hiện nay, trước sự biến động phức tạp của tình hình thế giới và trong nước trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước, không ngừng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đặt ra yêu cầu cấp thiết về xây dựng các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 9, tr. 508; t. 5, tr. 292; t. 6, tr. 16; t. 15, tr. 622; t. 6, tr. 117; t. 14, tr. 619; t. 15, tr. 672.
- 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, t. 47, tr. 461; t. 54, tr. 246; t. 56, tr. 333 - 334; t. 58, tr. 60; t. 60, tr. 155; tr. 223; t. 65, tr. 350.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 22.
- 16, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 187, tr. 202, tr. 37.
- 19, 20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 183, tr. 180, tr. 184.